**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẰM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

**VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

| **STT** | **Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Cơ quan phối hợp thực hiện** | **Kết quả dự kiến** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện Công ước và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật** | | | | | |
| 1 | Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Công ước CRPD trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. | Các bộ, ngành chủ trì xây dựng dự thảo | - Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì | Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành phù hợp với quy định của Công ước CRPD | Hàng năm |
| 2 | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Người khuyết tật (trong đó lưu ý việc thống nhất các khái niệm, định nghĩa về “giao tiếp”, “ngôn ngữ”, “điều chỉnh hợp lý”, “thiết kế phổ quát” theo Điều 2 của Công ước CRPD) | Bộ Y tế | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2028  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3 | Rà soát và đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm bảo đảm quyền, giới và chống phân biệt đối xử vì sự khuyết tật, tập trung các lĩnh vực: | | | | | |
| 3.1 | Lĩnh vực tôn giáo và dân tộc (trong đó lưu ý các quy định về các hành vi hạn chế, phân biệt đối với người khuyết tật tham gia tôn giáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo và dân tộc) | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.2 | Lĩnh vực thông tin, truyền thông (trong đó lưu ý quy định về các hành vi bị cấm, xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo tiếp cận, v.v…). | - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  - Bộ Công an | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.3 | Quy định pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú (lưu ý các quy định về hạn chế xuất cảnh, nhập cảnh đối với người khuyết tật; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, cư trú, v.v…) | Bộ Công an | - Bộ Ngoại giao;  - Các bộ, ngành liên quan | Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.4 | Rà soát, đề xuất sửa đổi các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: Giao thông đường bộ và đường sắt, bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội và trẻ em, văn hoá - thể thao và du lịch theo hướng tăng cường bảo vệ quyền của người khuyết tật. | - Bộ Công an  - Bộ Y tế  - Bộ Giáo dục và đào tạo  - Bộ Khoa học và Công nghệ  - Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | - Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan | - Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật;  - Các Nghị định được sửa đổi, bổ xung. | Năm 2026-2030 |
| 3.5 | Lĩnh vực hình sự (trong đó lưu ý khả năng hình sự hóa riêng hành vi hiếp dâm trong hôn nhân và lạm dụng tình dục người khuyết tật; quy trình pháp lý, điều chỉnh thủ tục tố tụng và hỗ trợ cho người khuyết tật bị buộc tội hình sự) | Bộ Tư pháp | - Bộ Công an;  - Bộ Nội vụ;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |  | Hàng năm |
| 3.6 | Lĩnh vực dân sự (lưu ý nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về giám hộ đối với người mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi: người bị khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ và tự kỷ, v.v… thiết lập các cơ chế hỗ trợ việc họ ra quyết định, đảm bảo công nhận đầy đủ năng lực pháp lý của người khuyết tật). | Bộ Tư pháp | - Bộ Công an;  - Bộ Nội vụ;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |  | Hàng năm |
| 3.7 | Lĩnh vực hôn nhân và gia đình (lưu ý vấn đề độ tuổi, vai trò của phụ nữ khuyết tật trong gia đình, công nhận về mặt pháp lý và bảo vệ hôn nhân của người khuyết tật, v.v… | Bộ Tư pháp | - Bộ Nội vụ;  - Các bộ, ngành liên quan;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện |  | Hàng năm |
| 3.8 | Lĩnh vực quản lý hành chính, dân cư (lưu ý quy định về quyền giấy khai sinh, căn cước công dân dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với người khuyết tật và người khuyết tật là dân tộc thiểu số) | Bộ Công an | Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 3.9 | Nghiên cứu đề xuất giảm các tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tử hình, giảm án, giam giữ đối với người khuyết tật (lưu ý vấn đề giam giữ, xét xử đối với người khuyết tật để đảm bảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế, v.v..) | - Bộ Tư pháp  - Bộ Công an | - Bộ Công an, Bộ Ngoại giao; các bộ, ngành khác liên quan.  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ. | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2025  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.10 | Nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định về thành lập và hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, v.v… | Bộ Nội vụ; | Các bộ, ngành có liên quan. | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.11 | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi thủ tục tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các tổ chức của người khuyết tật (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 21/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam) | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành có liên quan; | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.12 | Quyền bầu cử (lưu ý vấn đề tổ chức bầu cử của người khuyết tật không thể bỏ phiếu vì khuyết tật hoặc phải nhờ người khác bỏ phiếu thay cho họ, điểm bỏ phiếu, thông tin bầu cử, v.v…) | Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện | Các bộ, ngành có liên quan; | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 3.13 | Vấn đề người khuyết tật là người dân tộc thiểu số (lưu ý khả năng ban hành một đạo luật riêng về người dân tộc thiểu số trong đó có người khuyết tật là người dân tộc thiểu số, v.v…) | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | - Các bộ, ngành có liên quan; | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2026  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| **II** | **Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.** | | | | | |
| 1 | Rà soát, đánh giá các quy định về chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, dự án về người khuyết tật | | | | | |
| 1.1 | Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật người khuyết tật theo cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành hiện nay và chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo phân định rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật. | Bộ Y tế | - Các bộ, ngành có liên quan;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện theo thẩm quyền; | - Các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia | - Xây dựng mới các Kế hoạch: 2025-2035;  - Đối với các lĩnh vực đã có các chương trình kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ được xác định tại các chương trình, kế hoạch hành động. |
| 1.2 | Sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai, kết quả thực hiện Chỉ Thị 39 –CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 1100/QĐ-TTg, ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, biện pháp, phân công, phân nhiệm và nguồn lực cụ thể thực hiện các nội dung của chỉ thị và 02 Kế hoạch này. | Bộ Y tế |  | Báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện. |  |
| 1.3 | Nâng cao hiệu quả công tác tiếp tin, báo, khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết của các cơ quan liên quan đối với các các hành vi vi phạm quyền của người khuyết tật. | - Bộ Công an  - Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan  - UBND các tỉnh |  | - Các kênh tiếp nhận khiếu nại, tố cáo thuận tiện, an toàn  - Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo tăng qua các năm | Hàng năm |
| 2 | Tăng cường hoạt động hỗ trợ bảo vệ các quyền của người khuyết tật | | | | | |
| 2.1 | Tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền của người khuyết tật | - Bộ Tư pháp;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền | - Bộ Công an, các bộ, ngành có liên quan;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ | Các hoạt động trợ giúp pháp lý cụ thể | 2026-2030 |
| 2.2 | Nâng cao số lượng, chất lượng trợ giúp viên pháp lý, luật sư | - Bộ Tư pháp;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền | - Các bộ, ngành có liên quan; | Số lượng trợ giúp viên pháp lý với chất lượng cao tăng dần theo từng năm | Hàng năm |
| 3 | Tăng cường hoạt động về tiếp cận y tế (bao gồm: chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm, v.v...) | | | | | |
| 3.1 | Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật trẻ em khuyết tật (đặc biệt là ở nông thôn và vùng sâu vùng xa): Cải tạo nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe chuyên biệt, phục hồi chức năng và các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật và trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên khuyết tật, v.v… | Bộ Y tế | - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;  - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 3.2 | Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sỹ, nhân viên hỗ trợ các cơ sở y tế về kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật (lưu ý các vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số) | - Bộ Y tế  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. | - Các bộ, ngành có liên quan; |  | Hàng năm |
| 3.3 | Nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo hiểm y tế và nội dung thanh toán bảo hiểm y tế (bao gồm cả các dịch vụ phục hồi chức năng, chi trả cho dụng cụ chỉnh hình, chân tay giả, máy trợ thính và thiết bị di chuyển, v.v…) đối với người khuyết tật | - Bộ Y tế | - Các bộ, ngành có liên quan; |  | Hàng năm |
| 3.4 | Thực hiện phục hồi chức năng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (lưu ý sự tham gia của các tổ chức của người khuyết tật) | - Bộ Y tế | - Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan; |  | Hàng năm |
| 4 | Tăng cường hoạt động về tiếp cận Giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp (bao gồm: Cơ sở vật chất, học liệu, tài liệu, đào tạo cán bộ, giáo viên, viên chức, các chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật, giáo viên, viên chức hỗ trợ, v.v…) | | | | | |
| 4.1 | Tiêp tục hoàn thiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng với giáo dục . | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Các bộ, ngành có liên quan; |  | Hàng năm |
| 4.2 | Thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân và cải thiện chất lượng của các dịch vụ đó để đáp ứng nhu cần đa dạng của trẻ em khuyết tật | - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | - Các bộ, ngành liên quan; |  | Hàng năm |
| 4.3 | Xây dựng các nội dung giáo dục nâng cao nhận về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật bằng các hình thức, phương pháp và phương tiện truyền thông dễ tiếp cận | - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Tư pháp;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | - Các bộ, ngành liên quan; |  | Hàng năm |
| 4.4 | Nghiên cứu mở ngành đào tạo chứng chỉ ngôn ngữ ký hiệu và chuyên nghiệp hóa thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu; | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 4.5 | Đảm bảo 100% giáo viên dạy trẻ khuyết tật được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục đặc biệt | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 4.6 | Đảm bảo người khuyết tật được tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Bộ Nội vụ;  - Bộ Y tế;  - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 4.7 | Nghiên cứu xây dựng chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật, ưu tiên người khuyết tật là đồng bào dân tộc thiểu số | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Bộ Y tế;  - Các bộ, ngành liên quan; |  | Hàng năm |
| 4.8 | Cung cấp thông tin và cho học sinh trung học về các cơ hội nghề nghiệp. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Bộ Y tế;  - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 4.9 | Tăng cường giám sát các chính sách về giáo dục hòa nhập và chất lượng ở tất cả các cấp trên toàn quốc, giảm số trẻ khuyết tật đưa vào giáo dục chuyên biệt, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Các bộ, ngành liên quan |  | Hàng năm |
| 5 | Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế | | | | | |
| 5.1 | Xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: Chính sách vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm, v.v… | - Bộ Nội vụ;  - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | - Ngân hàng chính sách xã hội;  - Các bộ, ngành liên quan;  - Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam (Ban Phụ nữ) phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ. |  | Hàng năm |
| 5.2 | Lĩnh vực lao động khuyết tật (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử, v.v…) | Bộ Nội vụ | - Các bộ, ngành có liên quan;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Mặt trận tổ quốc Việt Nam phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. |  | Hàng năm |
| 5.3 | Nghiên cứu xây dựng cơ chế giám sát ngăn chặn các cơ quan, doanh nghiệp, v.v... từ chối nhận người khuyết tật vào làm việc; rà soát, sửa đổi Bộ Luật Lao động bỏ các quy định làm hạn chế khả năng việc làm của người khuyết tật | Bộ Nội vụ | - Các bộ, ngành liên quan;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Mặt trận tổ quốc Việt Nam phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | - Báo cáo sơ bộ năm 2028  - Báo cáo cuối cùng năm 2030 |
| 6 | Thực hiện các biện pháp bảo đảm người khuyết tật thông qua các tổ chức đại diện của họ, hợp tác chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để hỗ trợ trong các tình huống rủi ro và tình trạng nhân đạo khẩn cấp phù hợp | | | | | |
| 6.1 | Tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, bổ sung đại diện người khuyết tật vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu tập huấn,v.v... | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp | Văn bản | Hàng năm |
| 6.2 | Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho người khuyết tật. | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp | Tài liệu | Hàng năm |
| 6.3 | Nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật; xây dựng hoặc chỉnh biên các tài liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép nội dung hòa nhập người khuyết tật. | - Bộ Y tế;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp | Tài liệu | Hàng năm |
| 6.4 | Nghiên cứu đưa người khuyết tật là một trong những đối tượng thụ hưởng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số, Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa, v.v... | - Bộ Y tế;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp | Chương trình mục tiêu | Hàng năm |
| 7 | Tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật | | | | | |
| 7.1 | Đảm bảo 100% các công trình thiết yếu công cộng bao gồm: các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư …) đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật | - Bộ Xây dựng  - Bộ Y tế | Các bộ, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm ban hành các quy định. |  | 2026-2035 |
| 7.2 | Tăng tỷ lệ số lượng phương tiện giao thông công cộng đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật (100% xe buýt mới đảm bảo tiếp cận, 50% xe buýt cũ được cải tạo; 100% tàu hỏa đảm bảo tiếp cận; 100% tầu vận tải hành khách và tàu du lịch mới đảm bảo tiếp cận, 50% tàu vận tải hành khách và tầu du lịch cũ được cải tạo; 100% các hãng hàng không phải đảm bảo tiếp cận kể cả các hàng hàng không tư nhân). | - Bộ Xây dựng;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp. |  | 2026-2035 |
| 7.3 | 100% người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông kể cả các hãng hàng không tư nhân và xe buýt liên tỉnh; nghiên cứu xuất cơ quan chức năng giảm đối với người khuyết tật nhẹ. | - Bộ Xây dựng  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 7.4 | Rà soát hoàn thiện quy định tạo điều kiện để người khuyết tật có bằng lái xe; nghiên cứu các chính sách ưu đãi hỗ trợ người khuyết tật mua và sử dụng phương tiện giao thông; nghiên cứu tiếp nhận công nghệ từ các chương trình tài trợ để triển khai và phân phối cho các đơn vị có liên quan. | - Bộ Công an | - Bộ Y tế;  - Bộ Xây dựng  - Ngân hàng chính sách xã hội;  - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 7.5 | Hoàn thiện và tăng cường các công cụ, phương tiện, thời lượng truyền thông, như: Trang web, cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính, Đài truyền hình, Đài tiếng nói ,v.v… đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được. | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Đài truyền hình Việt Nam;  - Đài tiếng nói Việt Nam. | - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 7.6 | Đảm bảo các trang Web và nền tảng kỹ thuật số của chính phủ đều có thể truy cập được, như: Tuân thủ các tiêu chuẩn truy cập W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương, v.v…; tăng cường thực hiện các chiến lược để cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số; tăng cường đào tạo về các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho người khuyết tật. | - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 7.7 | Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho người khuyết tật, bao gồm các biện pháp chống khai thác trực tuyến và chia sẻ dữ liệu trái phép; ngăn chặn việc sử dụng trái phép hình ảnh và câu chuyện cá nhân cho mục đích gây quỹ hoặc quảng cáo, như: Nghiên cứu đề xuất đưa vào nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ Luật dân sự, Luật Công nghệ thông tin, v.v…, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn hướng dẫn các tổ chức đại diện người khuyết tật và người khuyết tật cách tự bảo vệ, kiểm soát cách sử dụng thông tin cá nhân của họ, v.v… | - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 8 | Tăng cường, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao | | | | | |
| 8.1 | Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho người khuyết tật và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn người khuyết tật tập luyện các môn thể thao dành cho người khuyết tật, v.v… | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 8.2 | Tổ chức các giải thi đấu thể thao cho người khuyết tật trên cơ sở đó phát hiện và lựa chọn người khuyết tật có năng khiếu để đào tạo huấn luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; Tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng v.v… | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 8.3 | 100% người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông và giá vé, giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm đối với người khuyết tật nhẹ. | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 8.4 | Rà soát, kiện toàn các thư viện, v.v… đảm bảo người khuyết tật được tiếp cận tại thư viện, được tiếp cận các tài liệu bằng chữ nổi và các định dạng thay thế cho người khuyết tật, được cấp thẻ thư viện miễn phí, được hỗ trợ khi đến. | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành phối hợp |  | 2026-2035 |
| 8.5 | Tăng cường thời lượng phát sóng trên đài truyền hình có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề trên các kênh truyền thông quốc gia và khu vực (bắt buộc chương trình thời sự 19:00 -20:00 hàng ngày trên VTV1) đảm bảo tiếp cận thông tin bình đẳng cho người khuyết tật | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Đài truyền hình Việt Nam. | - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 8.6 | Nghiên cứu ban hành quy định yêu cầu các tài liệu chính thức và thông tin công khai phải có định dạng dễ đọc cho người khuyết tật trí tuệ và khuyết tật nhìn. | - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo. | - Các bộ, ngành có liên quan. |  | Hàng năm |
| 9 | Bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | | | | | |
| 9.1 | Nghiên cứu nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng ngân sách nhà nước | - Bộ Y tế;  - Bộ Tài chính;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành liên quan. | Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật | Các giai đoạn |
| 9.2 | Tuyên truyền, giám sát các cơ sở nuôi dưỡng người khuyết tật thần kinh, tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ không ép buộc dùng thuốc, điều trị cưỡng bức; hướng dẫn theo dõi giám sát người khuyết tật trong các cơ sở tuân thủ theo pháp luật | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 9.3 | Nghiên cứu quy định: các Trung tâm công tác xã hội khi thành lập phải đảm bảo cơ sở vật chất phải đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được, phương tiện kỹ thuật số và cán bộ phải được đào tạo để phục vụ người khuyết tật. | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 9.4 | Cán bộ công tác xã hội phải được đào tạo chuyên sâu về hỗ trợ người khuyết tật và quản lý trường hợp, đặc biệt là khu vực nông thôn. | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 9.5 | Nghiên cứu xây dựng cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 9.6 | Nghiên cứu xây dựng các chính sách thúc đẩy gia đình và cộng đồng hỗ trợ, tạo điều kiện để người khuyết tật và trẻ khuyết tật tham gia vào xã hội bình đẳng (không chỉ các chính sách dựa vào gia đình và cộng đồng thay bằng xây dựng các chính sách hỗ trợ đầy đủ cho trẻ) | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền. | - Các bộ, ngành liên quan. |  | Hàng năm |
| 9.7 | Rà soát và đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, quy chế của các cơ sở trợ giúp xã hội | - Bộ Y tế | - Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo đánh giá về điều kiện, quy chế của cơ sở giam giữ | Báo cáo sơ bộ năm 2028 và báo cáo tổng năm 2030 |
| 10 | Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê tình hình thi hành các quyền của người khuyết tật | | | | | |
| 10.1 | Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền của người khuyết tật, trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của người khuyết tật | - Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |  | Chất lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền của người khuyết tật ngày càng hiệu quả | Hàng năm |
| 10.2 | Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm về người khuyết tật và việc thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật. | - Bộ Y tế | - Các Bộ, ngành liên quan | Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm về quyền của người khuyết tật | Hàng năm |
| **III** | **Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi** | | | | | |
| 1 | Tăng cường tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật, nội dung Công ước CRPD, khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật; truyền thông đối ngoại về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD trên các phương tiện báo chí, truyền thông và trên không gian mạng (hỗ trợ người khuyết tật có thể tiếp cận các tài liệu thông qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille, ngôn ngữ bản địa) | - Bộ Y tế: Xây dựng tài liệu phục vụ hoạt động tuyên truyền;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thực hiện tuyên truyền;  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. | - Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền theo lĩnh vực bộ, ngành phụ trách. | - Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền;  - Các hoạt động tuyên truyền cụ thể. | Hàng năm |
| 2. | Tiếp tục tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, lập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp định kỹ, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì người khuyết tật. | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. | - Các bộ, ngành liên quan |  | Hàng năm |
| 3 | Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật. | - Bộ Y tế;  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. | - Các bộ, ngành liên quan | Nội dung kế hoạch và các khuyến nghị phù hợp với Ủy ban quyền của người khuyết tật được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên phạm vi toàn quốc. | Hàng năm |
| **IV** | **Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật** | | | | | |
| 1 | Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực nhằm hỗ trợ cho việc thực thi Công ước CRPD phù hợp với xu hướng chung của quốc tế và đồng thời phù hợp với điều kiện hiện hữu của Việt Nam | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | - Ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;  - Trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm  (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD hàng năm) | Hàng năm |
| 2 | Tăng cường ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan, trong đó có các quy định về người khuyết tật | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp | - Ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có quy định về người khuyết tật.  (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD hàng năm) | Hàng năm |
| 3 | Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt, cách thức, phương thức triển khai, thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền người khuyết tật cũng như trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về quyền của người khuyết tật của các quốc gia | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | - Tham gia hoặc tổ chức các phiên họp, hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức;  - Tổ chức các đoàn khảo sát nước ngoài;  - Thu thập, nghiên cứu các tài liệu có liên quan  (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD hàng năm) | Theo kế hoạch do Cơ quan chủ trì đề xuất |
| 4 | Đẩy mạnh việc tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các quốc gia, cơ quan, tổ chức nước ngoài trong triển khai Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt là trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về quyền của người khuyết tật cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, người lao động các ngành nghề. | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | Tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật | Hàng năm |
| 5 | Triển khai các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về quyền người khuyết tật tại các nước, tổ chức quốc tê, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn quốc tế đa phương và khu vực | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành liên quan | - Tài liệu, ấn phẩm phục vụ tuyên truyền, phổ biến;  - Báo cáo kết quả tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị quốc tế. | Hàng năm |
| 6 | Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về người khuyết tật đã và đang triển khai, trong đó tăng cường thực hiện Tuyên bố Jakarta về thập kỷ người khuyết tật Châu Á- Thái Bình Dương (2023-2032) và Chiến lược Incheon | - Bộ Y tế  - Bộ Ngoại giao | - Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì. | Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả  (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD hàng năm) | Hàng năm |
| **V** | **Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật** | | | | | |
| 1 | Xây dựng Báo cáo quốc gia định kỳ về thực hiện Công ước CRPD theo quy định của Công ước CRPD và thời gian thông báo của Ủy ban về quyền của người khuyết tật | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | Báo cáo quốc gia định kỳ | Theo quy định của Công ước CRPD và thông báo của Ủy ban về quyền của người khuyết tật |
| 2 | Tổ chức lấy ý kiến, tham vấn công khai về nội dung dự thảo Báo cáo quốc gia CRPD định kỳ trước khi chính thức gửi lên Ủy ban về quyền của người khuyết tật | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | Nội dung Báo cáo được lấy ý kiến rộng rãi trên các phương tiện. | Trước khi nộp Báo cáo CRPD lên Ủy ban về quyền của người khuyết tật |
| 3 | Trình bày và bảo vệ Báo cáo quốc gia định kỳ về thực hiện Công ước CRPD trước Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo quy định của Công ước CRPD và thời gian thông báo của Ủy ban về quyền của người khuyết tật. | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | Nội dung Báo cáo được lấy ý kiến rộng rãi trên các phương tiện. | Trước khi nộp Báo cáo CRPD lên Ủy ban về quyền của người khuyết tật |
| 4 | Xây dựng Báo cáo giữa kỳ cập nhật về trả lời các bình luận và tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp. | Báo cáo giữa kỳ | Theo quy định của Công ước và thông báo của Ủy ban về quyền của người khuyết tật |
| **VI** | **Thực hiện công tác nghiên cứu khác có liên quan đến Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật** | | | | | |
| 1 | Tổ chức nghiên cứu các bình luận về khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật về Báo cáo quốc gia định kỳ và tình hình thực hiện Công ước CRPD của Việt Nam | Bộ Y tế | - Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì;  - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp. | Báo cáo rà soát các bình luận và khuyến nghị phù hợp. | Sau khi Ủy ban về quyền của người khuyết tật ban hành Bản bình luận và khuyến nghị. |
| 2 | Tiếp tục kiện toàn Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Ban Công tác cấp địa phương (trong đó có đại diện tổ chức của người khuyết tật) | - Bộ Y tế  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố | - Các bộ, ngành có liên quan đề xuất của cơ quan chủ trì. | Quyết định kiện toàn thành viên Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Ban Công tác cấp địa phương thành lập. | Năm 2025 |